

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 26-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thanh Hà

Ông Trần Xuân Tịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS, ngày 13-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Chu Văn Q, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc M (đã chết) và bà Chu Thị L (đã chết); có vợ chị Lý Thị H và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); Tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 19-4-2010 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng nhà để chưa đánh bạc, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-4-2024 đến nay;

2. Hoàng Văn V, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vương Thị X; có vợ chị Hoàng Hồng P và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại

xã, phường, thị trấn số 03/QĐ-UBND ngày 06-01-2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng (đã được xóa); Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2021/QĐ-TA ngày 10-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-4-2024 đến nay; có mặt.

3. Lành Văn K, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1979 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn C và bà Hoàng Thị L (đã chết); có vợ Trần Thị S và 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-4-2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/3/2024, Lành Văn K (Sinh năm 1979, trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) nhận được điện thoại của một người đàn ông (K không nhớ số) gọi tới số điện thoại của K, đặt vấn đề thuê đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công, K đồng ý. Buổi trưa cùng ngày 30/3/2024, Chu Văn Q (Sinh năm 1983, trú tại Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) nhận được điện thoại từ một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Hoàng Long” (Q không biết họ tên, địa chỉ, không có số điện thoại) tới tài khoản Zalo “Chu Quan” của Q. Qua điện thoại người đàn ông này đặt vấn đề thuê Q đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại khu vực Mốc 1253 đưa về khu vực cầu G, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, tiền công 2.000.000 đồng/người, Q đồng ý, người đàn ông còn cho Q biết có Lành Văn K tham gia; nói chuyện qua điện thoại với K, Q biết người thuê là cùng một người.

Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2024, người sử dụng Zalo “Hoàng Long” gọi điện qua Zalo cho Q thông báo 17 giờ cùng ngày tới khu vực Mốc 1253 đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bảo Q tự liên hệ với K; Q đã liên lạc với K, cả hai thống nhất 14 giờ sẽ cùng nhau tới Mốc 1253 đón người. Khoảng 13 giờ ngày 02/4/2024 Q gọi điện qua Zalo cho người sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Long” hỏi khách đi tới đâu rồi, người này cho biết hiện có 03 khách, đã đi tới Ninh Minh, Quảng Tây, Trung Quốc, hẹn Q đúng giờ tới điểm hẹn đón người. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô BKS: 12K9-1312 đi từ nhà đến nhà K, tại đây Q cho K biết có 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngồi uống nước khoảng 15 phút thì Q lấy xe đi lên Mốc 1253 trước, trên đường đi Q gọi điện cho Hoàng Văn V (Sinh năm 1985, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) bảo V chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ thôn Bản

R, xã T đến khu vực C, xã T, huyện L với tiền công là 2.000.000 đồng, V đồng ý điều khiển xe mô tô Honda Wave của V (chưa lắp biển số) đi gặp Q, cả hai đi về hướng Mốc 1253, khoảng 10 phút sau thì thấy K điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 12F4-3989 đi đến, 03 người điều khiển xe tới đường mòn dẫn lên Mốc 1253 thì dừng lại, Q bảo V đứng trông xe, còn Q và K đi bộ theo đường mòn lên Mốc 1253 thuộc thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, đi đến một lán bỏ hoang gần đường tuần tra, K bảo Q ở lại để trông đường còn K đi lên Mốc 1253 đón; tới hàng rào K đứng chờ đến 17 giờ thấy 03 người đàn ông đi từ trong nội địa Trung Quốc đến biên giới, trèo qua hàng rào, do đã biết trước địa điểm đón và số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên khi thấy 03 người, K biết đây là những người Trung Quốc K được thuê đón. Vì không biết tiếng Trung Quốc nên K vẫy tay ra hiệu cho 03 người đi theo mình đến chỗ Q rồi cùng nhau đi xuống chỗ V đứng trông xe máy. Tại đây Q chở Cung Quốc H (Sinh năm 1981; dân tộc Hán; trú tại Phòng 105, Phòng đơn 3 tòa nhà 02, khu Tây xưởng Đ, đường Hùng T, thành phố Q, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc), V chở Hứa Xuân M (Sinh năm 1983; dân tộc Hán; trú tại số 37 H, thôn Q, trấn H, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc), K chở một người đàn ông Trung Quốc (không rõ thông tin) đi về hướng khu vực C, xã T; K điều khiển xe mô tô đi trước, V đi giữa, Q đi sau cùng, khi đi đến đồi Đ thuộc thôn B, xã T thì K dừng xe mô tô và bảo Q chở người Trung Quốc đang ngồi trên xe K vì K sợ đi đêm về muộn người nhà lo lắng, Q ra hiệu cho người đàn ông ngồi trên xe K lên xe Q, còn K đi về nhà; Q, V tiếp tục chở 03 người đàn ông Trung Quốc ra khu vực C, xã Tú Đ. Trên đường V điều khiển xe mô tô chở Hứa Xuân M đi trước, Q đi sau chở Cung Quốc H và người Trung Quốc không biết tên, đi đến dốc K thuộc thôn P, xã K, huyện L thì lực lượng chức năng truy đuổi, bắt giữ; lúc này người đàn ông Trung Quốc (không rõ thông tin) ngồi sau cùng trên xe của Q đã bỏ chạy vào rừng, lực lượng chức năng truy đuổi nhưng không bắt giữ được, còn Q, V và Cung Quốc H, Hứa Xuân M được đưa đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện L để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; đến ngày 22/4/2024, Lành Văn K bị bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSLS-P2 ngày 09-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Q,

Hoàng Văn V, Lành Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V; Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lành Văn K. Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lành Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu hóa giá điện thoại, xe mô tô mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; đối với những điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, giấy tờ tùy thân sẽ trả lại cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 02/4/2024 các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K đã tổ chức cho 03 người Trung Quốc gồm: Hứa Xuân M, Cung Quốc H và 01 người Trung Quốc chưa rõ tên tuổi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua biên giới Mốc 1253 thuộc thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K trong vụ án này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Chu Văn Q giữ vai trò chính, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận đón 03 người Trung Quốc. Bị cáo Lành Văn K là người trực tiếp được liên hệ với đầu mối thuê đón người Trung Quốc, sau đó Chu Văn Q và Lành Văn K đã chủ động liên hệ với nhau thống nhất về thời gian địa điểm đi đón người nhập cảnh trái phép. Đối với Hoàng Văn V là người thực hiện, sau khi được Chu Văn Q rủ đi đón người nhập cảnh trái phép, Hoàng Văn V đồng ý và thực hiện theo sự chỉ dẫn của Chu Văn Q.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lành Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đối với các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V đều từng có tiền án, tiền sự mặc dù đã được xóa nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo trong vụ án đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Văn V, Lành Văn K là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bố của bị cáo Lành Văn K là ông Lành Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo Lành Văn K, Hoàng Văn V được hưởng.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị trừng trị trước pháp luật, cần xử tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Nhưng cũng cần xem xét đến các tình tiết để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chưa nhận được tiền công, đều là người dân lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, tại các biên bản xác minh đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng hoặc tài sản thuộc hộ gia đình (đất ruộng) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của các bị cáo:

[10.1] Đối với những chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội thì cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại di động, giấy tờ tùy thân và một số loại giấy tờ khác không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô BKS 12K1 – 1312 của Chu Văn Q điều khiển chở người nhập cảnh trái phép, qua tra cứu xác định chủ phương tiện

mang tên Lương Quốc T, địa chỉ thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lương Quốc T đã bán chiếc xe trên, khoảng tháng 8 năm 2019, Chu Văn Q mua chiếc xe máy này tại cửa một cửa hàng bán xe máy cũ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với giá 15.000.000 đồng. Do đó, xác định Lương Quốc T không liên quan trong vụ án này và có cơ sở để tịch thu, hóa giá xe mô tô này.

[10.3] Đối với xe mô tô của Hoàng Văn V điều khiển để chở người nhập cảnh trái phép, xác minh Hoàng Văn V mua chiếc xe tại cửa hàng xe máy Honda Lộc Bình (địa chỉ số 259, khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn), còn nợ của hàng 5.000.000 đồng. Cửa hàng Honda Lộc Bình đã giao nộp toàn bộ các giấy tờ liên quan tới chiếc xe cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và đề nghị xem xét yêu cầu Hoàng Văn V trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Hoàng Văn V là người đứng tên đăng ký chủ xe vào ngày 17-01-2024 (BL 178-182), do đó có cơ sở để xác minh xe mô tô Honda biển kiểm soát 12 LA-042.24 thuộc quyền sở hữu của Hoàng Văn V, do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với yêu cầu của Cửa hàng Honda Lộc Bình đề nghị bị cáo Hoàng Văn V phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo còn nợ khi mua xe, đây là giao dịch dân sự do đó Cửa hàng Honda Lộc Bình có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[10.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 12F4 – 3989 Lành Văn K sử dụng, xác minh chủ xe là Vi Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã K, huyện L, Lạng Sơn; khoảng cuối tháng 3/2024, K đã mượn chiếc xe của T để đi; T cho K mượn xe không biết việc K sử dụng chiếc xe để đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, do đó không có căn cứ xác định T có liên quan trong vụ án và qua thu thập tài liệu chứng cứ không có căn cứ xác định chiếc xe này có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ chiếc xe này.

[11] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Long” và người đàn ông liên hệ với Lành Văn K, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành xác minh làm rõ.

[12] Đối với Hứa Xuân M, Cung Quốc H, Công an tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh và bàn giao cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Hữu Nghị - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn trao trả cho Trung Quốc theo quy định; còn người Trung Quốc bỏ trốn, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lành Văn K, Hoàng Văn V.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 02-4-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lành Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 22-4-2024

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 02-4-2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream – SUFAT, biển kiểm soát 12K9-1312, màu sơn: Nâu, trắng đen, sản xuất năm 2010, số máy: VPJL1P50FMG930236; số khung: RPJDCG2PJAA930236 (Kết quả tra cứu xác minh xe của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn: Số máy: 1P50FMG930236, số khung: CG2PJAA930236), xe cũ, đã qua sử dụng, không có 2 yếm phía trước, không có gương chiếu hậu, có nhiều vết xước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, mặt sau bị bong tróc, có số IMEI 1: 862562054780412; IMEI 2: 862562054780404, lắp 01 sim Viettel, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô loại xe 2 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại: JA393 Wave, màu sơn đen, số máy: JA70E0224114; số khung: RLHJA3938PY654160, dung tích xi lanh: 109,2cm³, năm sản xuất 2023, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, xe cũ, đã qua sử dụng,

- 01 (một) điện thoại di động VIVO, màu bạc, có số IMEI 1: 866855068603695; IMEI 2: 866855068603687, lắp 01 sim Viettel, số thuê bao 0388941688, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển kiểm soát mô tô số 12LA-04224 bằng kim loại, nền trắng chữ đen.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000562 mang tên Hoàng Văn V, địa chỉ: Nà Lài, tỉnh Bắc, Lộc Bình, Lạng Sơn, Biển số đăng ký 12LA-04224.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe mô tô, xe máy số 212305 0154139 mang tên Hoàng Văn V; Biển số đăng ký 12LA-04224 do tổng công ty bảo hiểm BIDV cấp ngày 28/02/2024.

3.2. Trả lại cho bị cáo Chu Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, IMEI 1: 867327062164966; IMEI 2: 867327062164974, lắp một sim Viettel, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V: 01 (một) phiếu giao hàng số 2312-X-0026246 ngày 12/12/2023; 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng số 00000100, ngày 05/01/2024; 01 (một) thẻ CCCD số 020085006832 mang tên Hoàng Văn V.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Chu Văn Q, Hoàng Văn V, Lành Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Ngọc Thuyền

Vũ Mạnh Hà

Lộc Sơn Thái

